

THƯ MỜI THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**, thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian : **08g30, Thứ Sáu, ngày 30 tháng 06 năm 2023.**
2. Địa điểm : Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn.
41- 47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
3. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại thời điểm chốt ngày 06/06/2023.
4. **Đăng ký tham dự Đại hội:** Để công tác chuẩn bị Đại hội, đón tiếp cổ đông được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội qua điện thoại, fax, email trước 15h00, ngày 26/06/2023 hoặc gửi thư xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) về Ban Tổ chức Đại hội địa chỉ:
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, 41 - 47 Đông Du, P. Bến Nghé, Q1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (028) 38.299.734 – 0989046641 - Email: congbothongtin@saigonhotel.com.vn
5. **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho người khác dự, Quý cổ đông thực hiện ủy quyền theo mẫu và gửi về địa chỉ trên bì thư gửi kèm.
6. Tài liệu Đại hội: Đã được đăng tải trên website của Công ty, Quý cổ đông vui lòng truy cập website của Khách sạn Sài Gòn tại địa chỉ: www.saigonhotel.com.vn mục “Thông tin Cổ đông” (tiếng Việt) hoặc “Shareholder Information” (tiếng Anh).

Quý cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời, Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu. Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng mang theo Giấy ủy quyền.

Rất mong Quý cổ đông tham dự để Đại hội thành công tốt đẹp./.
Trân trọng,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đường Giang



Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng năm 2023

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

Ông/Bà
Địa chỉ liên lạc
Mã số cổ đông
Số lượng cổ phần sở hữu
Số CMND/CCCD/ Số hộ chiếu/Giấy CN ĐKKD:.....
Cấp ngày: .. , tại:.....
Số điện thoại:

Căn cứ thông báo mời họp Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tổ chức vào ngày thứ Sáu 30/06/2023. Tôi xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

- **Trực tiếp tham dự:**
 - **Ủy quyền cho Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....
Cấp ngày: .. , nơi cấp:
- Thay tôi tham dự Đại hội (đính kèm giấy ủy quyền)

(Cổ đông ký tên ghi rõ họ tên)



Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023

1. BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A)

Tên tổ chức hoặc cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số.....cấp ngày...../...../.....tại.....

Số lượng cổ phần sở hữu:

BÊN NHÂN ỦY QUYỀN (BÊN B)

Tên tổ chức hoặc cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số.....cấp ngày...../...../.....tại.....

Số lượng cổ phần sở hữu:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN: Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn vào ngày 30 tháng 06 năm 2023.

- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chi thị của Bên A về tất cả các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên với.....cổ phần mà Bên A sở hữu.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 30/06/2023.

NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để Bên B thực hiện công việc ủy quyền; Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;

- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để Bên A đưa ra chi thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của Bên A, Bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của Bên A.

- Bên B không được ủy quyền cho Bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B thực hiện.

Bên nhận ủy quyền

(ký ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2023

Ngày 30 tháng 06 năm 2023



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: 08g30 Thứ Sáu, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Địa điểm: Phòng họp Lotus – Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
I	08:00 – 09:10	THỦ TỤC KHAI MẠC
1	08:00 – 08:30	Cổ đông đăng ký danh sách, nhận tài liệu Đại hội
2	08:30 – 08:40	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự
3	08:40 – 08:50	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4	08:50 – 09:00	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Chủ tọa đoàn; - Đoàn Thư ký; - Ban Kiểm phiếu
5	09:00 – 09:10	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Quy chế làm việc; - Chương trình Đại hội
II	09:10 – 10:00	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
6	09:10 – 09:20	Phát biểu khai mạc và Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022
7	09:20 – 09:40	Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023
8	09:40 – 10:00	Báo cáo của Ban Kiểm soát
III	10:00 – 10:20	THÔNG QUA & THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH
9	10:00 – 10:10	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung: <ol style="list-style-type: none"> (1) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 (2) Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát (3) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM (4) Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022 (5) Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
		<ul style="list-style-type: none"> Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung: <ol style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh năm 2023 Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận
		<ul style="list-style-type: none"> Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung: <ol style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
10	10:10 – 10:20	Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình
IV	10:20 – 11:10	BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH
11	10:20 – 10:30	Ban Kiểm phiếu lên đọc Quy chế biểu quyết
12	10:30 – 10:40	Biểu quyết các Tờ trình
13	10:40 – 11:00	Đại hội nghỉ giải lao 20 phút để Ban Kiểm phiếu làm việc
14	11:00 – 11:10	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung xin ý kiến Đại hội
VII	12:05 – 12:30	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
21	12:10 – 12:25	<ul style="list-style-type: none"> Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản Đại hội Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại hội thường niên năm 2023
22	12:25 – 12:30	Chủ tịch Hội đồng Quản trị phát biểu bế mạc Đại hội



TP, Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi đến dự họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi đăng ký, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu biểu quyết trên đó có ghi mã số của cổ đông và số cổ phần biểu quyết của cổ đông cho từng vấn đề thảo luận trong Đại hội.

2. Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì một cách hợp lệ và có trật tự theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Khi tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề được đưa ra theo quy định của Điều lệ tại Đại hội, cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền, thực hiện quyền biểu quyết các nội dung đã được thảo luận trong đại hội bằng “Phiếu biểu quyết chung”. Riêng các tờ trình sẽ được biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết” được phân biệt theo màu sắc dành cho từng nội dung được quy định tại Đại hội và dưới hình thức bỏ phiếu kín.

4. Ban Kiểm phiếu được chọn ra tại Đại hội sẽ tiến hành kiểm phiếu biểu quyết ngay sau khi bỏ phiếu biểu quyết theo trình tự chương trình. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội ngay sau đó.

5. Các quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp gồm:

a. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022;
- Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;

- Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.

b. Biểu quyết các Tờ trình:

- Tờ trình 01/TTr-ĐHĐCĐ, thông qua:

- (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022
- (2) Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát
- (3) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM
- (4) Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022
- (5) Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

- Tờ trình 02/TTr-ĐHĐCĐ, thông qua:

- (1) Kế hoạch kinh doanh năm 2023
- (2) Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023
- (3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
- (4) Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung:

- (1) Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát
- (2) Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

6. Biên bản cuộc họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn sẽ được thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên của Công ty và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc. Biên bản và Nghị quyết Đại hội này sẽ được gửi báo cáo cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) và tất cả cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau Đại hội kết thúc.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Điều kiện tham gia biểu quyết:

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Để có thể thực hiện quyền biểu quyết, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện: Hoàn tất khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ tại Đại hội và có mặt tại thời điểm thực hiện quyền biểu quyết.

- ### **2. Cách thức biểu quyết:** Tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cổ đông được biểu quyết công khai bằng hình thức giơ cao “Phiếu Biểu quyết” chung khi được Chủ tọa lần lượt hỏi lần lượt các tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) và biểu quyết kín bằng hình thức ghi ý kiến vào “Phiếu Biểu quyết” gửi về cho Ban Kiểm phiếu.

3. Xác định tính hợp lệ của “Phiếu biểu quyết”:

- 3.1.** Với mỗi nội dung biểu quyết, cổ đông đánh dấu “X” vào một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến).
- 3.2.** Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được đánh dấu. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- 3.3.** “Phiếu biểu quyết” hợp lệ phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
 - ✓ Phiếu do Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn phát hành (theo mẫu do Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn và có dấu treo của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trên phiếu).
 - ✓ Phiếu không được tẩy xóa, cạo sửa nội dung biểu quyết.
 - ✓ Phiếu không được ghi bằng bút chì hoặc mực màu đỏ.
 - ✓ Phiếu không ghi thêm nội dung ngoài các nội dung biểu quyết do Đại hội Đồng Cổ đông đưa ra.
- 3.4.** Phiếu được phát ra nhưng không gửi về cho Ban Kiểm phiếu được xem là Phiếu trắng. Phiếu trắng được coi là phiếu chọn tình trạng “Không có ý kiến” đối với tất cả các nội dung biểu quyết.

4. Ghi nhận và tổng hợp kết quả biểu quyết:

4.1. Đối với hình thức biểu quyết công khai thông qua “Phiếu Biểu quyết chung”:

Sau khi Chủ tọa hỏi ý kiến của Đại hội về từng nội dung biểu quyết, Ban kiểm phiếu sẽ đếm, ghi nhận, và tổng hợp trình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) và tỷ lệ biểu quyết theo từng tình trạng so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Kết quả ghi nhận sẽ được báo cáo Đại hội Đồng Cổ đông ngay sau khi tổng hợp và Ban Thư ký ghi nhận lại để đưa vào Biên bản Đại hội Đồng Cổ đông.

4.2. Đối với hình thức biểu quyết kín thông qua “Phiếu Biểu quyết”:

- ✓ Sau khi Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết, Ban Kiểm phiếu thu thập “Phiếu Biểu quyết” từ thùng phiếu đã được niêm phong và dán nhãn tương ứng.
- ✓ Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu Biểu quyết và kiểm phiếu.
- ✓ Kết quả biểu quyết sẽ được xác định cho từng nội dung biểu quyết, và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) làm tròn đến 02 số thập phân.
- ✓ Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm in Biên bản Kiểm phiếu ra cho các thành viên Ban Kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- ✓ Biên bản Kiểm phiếu cần có các nội dung sau:
 - + Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến”.
 - + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
 - + Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

5. Điều kiện để Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung biểu quyết:

- 5.1.** Các quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp đồng ý. (căn cứ theo Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn).
- 5.2.** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **75%** tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp đồng ý. (căn cứ theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn).

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 10 /BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
“Về hoạt động Công ty năm 2022, định hướng phát triển năm 2023”
trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian quý báu của mình về đây tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

I. Nhân sự của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Đường Giang | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Tạ Thị Tuyết Mai | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Thanh Bình | Thành viên |
| 4. Bà Phan Ngọc Bích | Thành viên |
| 5. Ông Trần Tiến | Thành viên |

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

1. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 buổi họp định kỳ, tất cả các buổi họp đều tuân thủ đúng quy định về tổ chức họp và thành phần thành viên tham dự nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát, định hướng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Với lợi thế 1 thành viên HĐQT cũng là Giám Đốc điều hành nên các buổi họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung đều mang tính kịp thời, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm nâng cao tính minh bạch, định kỳ 06 tháng HĐQT đều có báo cáo Quản trị đăng tải trên hệ thống website Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, để giúp cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

2. Thù lao HĐQT: Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022 như sau:

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là: 302.750.000 đồng.
Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng x 4 người



- Trưởng BKS: 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng

3. HĐQT với vai trò giám sát trong năm:

a) Giám sát, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Với vai trò và trách nhiệm HĐQT đã thực hiện chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty, các quyết định của HĐQT tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp quyền lợi của các Cổ đông và của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát, định hướng kịp thời hỗ trợ hoạt động của giám đốc điều hành thông qua việc ban hành các quyết định nhanh chóng, kịp thời các hoạt động có liên quan.

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó có một số vấn đề quan trọng như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2022
- Bầu cử thành công Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026
- Bầu cử thành công Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026
- Bổ nhiệm nhân sự Giám Đốc Công ty mới
- Bổ nhiệm nhân sự Kế toán trưởng Công ty mới

b) Giám sát hoạt động kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu kinh doanh: 28 tỷ 79 triệu đồng, tăng 56% so với 2021
- Lãi trước thuế: 11 tỷ 214 triệu đồng, tăng 117% so với 2021
- Lãi sau thuế: 8 tỷ 946 triệu đồng, tăng 102% so với 2021

c) Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Thời gian: 8h30, thứ sáu ngày 30/6/2023
- Địa điểm: Lầu 10, phòng họp Lotus - Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TP.HCM

d) Công tác chỉ đạo quản trị tài chính, chấp hành pháp luật, Điều lệ công ty:

Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo kịp thời trong việc hoạch định quản trị tài chính từ đó có kế hoạch sử dụng vốn hợp lý. Trong hoạt động Công ty, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty phải tuân thủ đầy đủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty.

III. Phương hướng nhiệm vụ và công tác chỉ đạo:

- Năm 2023, HĐQT tập trung chỉ đạo tăng cường chất lượng dịch vụ, phát triển kinh doanh, đẩy mạnh phát triển thương hiệu Khách sạn Sài Gòn đảm bảo doanh thu và gia tăng giá trị lợi ích cho tất cả cổ đông.

- Tổ chức và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023 nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn về tình hình Công ty năm 2022. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty./.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đường Giang
Nguyễn Đường Giang



Số: 11 /BC-SGH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023

PHẦN 1.

KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO), lượng khách du lịch quốc tế trên toàn cầu năm 2022 đạt 900 triệu lượt, tương đương 63% so với năm 2019, thời điểm trước dịch. Tuy nhiên sự phục hồi diễn ra không đồng đều giữa các khu vực. Châu Âu (79%) và Trung Đông (83%) phục hồi nhanh nhất. Châu Phi và châu Mỹ cùng đạt 65%, trong khi Châu Á - Thái Bình Dương chỉ đạt 23% do nhiều thị trường áp dụng biện pháp phòng chống dịch quyết liệt. Mặt khác, do ảnh hưởng của Covid-19, căng thẳng chính trị và xung đột Nga-Ukraine cũng làm thu nhập của người dân bị tác động lớn, giá lương thực, thực phẩm, nhiên liệu tăng cao, tỷ lệ lạm phát đang tăng mạnh trên thế giới nên người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu, tiết giảm nhu cầu không cần thiết trong đó có nhu cầu du lịch quốc tế. Khi đó, du lịch nội địa là động lực phục hồi du lịch, do du khách hiện ưu tiên các điểm đến gần, các hoạt động ngoài trời, du lịch dựa vào thiên nhiên và du lịch nông thôn. Tuy nhiên, các rủi ro tiềm ẩn trên vẫn ảnh hưởng đến tăng trưởng của du lịch.

Trong năm 2022, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 3.66 triệu lượt người, gấp 23.3 lần so với năm 2021 nhưng vẫn giảm 79.7% so với năm 2019. Nguyên nhân khách quốc tế ít đến Việt Nam trong năm 2022 do chính sách về visa chưa thông thoáng; thủ tục xuất nhập cảnh mất nhiều thời gian; hạ tầng sau 2 năm ngừng hoạt động do ảnh hưởng bởi dịch covid-19 lâu ngày không được sử dụng, duy tu, bảo dưỡng nên đã xuống cấp chưa thể phục hồi kịp; nguồn nhân lực ngành gần như đứt gãy, suy giảm mạnh về chất lượng; các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch còn chưa mạnh; việc làm mới sản phẩm của các doanh nghiệp gặp khó khăn do vấn đề tài chính và nguồn nhân lực nên chưa đáp ứng được mong đợi của du khách.

Riêng tại TP.HCM, năm 2022 thành phố đã đón gần 3.5 triệu lượt khách quốc tế, nhưng chỉ bằng gần một nửa so với năm 2019. Lượng khách nội địa đạt gần 31.3 triệu lượt, thấp hơn so với 2019. Tình hình hoạt động của thị trường khách sạn TP.HCM năm 2022 mặc dù được cải thiện nhưng công suất và giá phòng trung bình vẫn thấp hơn mức trước dịch. Công suất phòng đạt 45%, tăng 20% theo năm nhưng thấp hơn 23% so với năm 2019. Giá phòng trung bình đạt 1.6 triệu đồng/phòng/đêm, tăng 21% theo năm nhưng vẫn thấp hơn 18% so với 2019 (theo Sở Du lịch thành phố HCM).

Với tình hình trên, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và tạo mọi điều kiện thuận lợi từ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đối với các hoạt động của Ban điều hành, công tác tổ chức kinh doanh, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ, nhân viên nên trong năm 2022 vừa qua Công ty cũng đạt được kết quả khá tích cực trong tình hình bình thường mới của ngành du lịch.



II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2022: đã thực hiện hoàn tất.
2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	SO SÁNH TH 2022/TH 2021		SO SÁNH TH 2022/KH 2022	
					Số tiền	%	Số tiền	%
I	DOANH THU	17,933,162,805	25,000,000,000	28,079,031,839	10,145,869,034	156.6%	3,079,031,839	112.3%
1	Phòng ngủ	8,523,101,770	13,000,000,000	14,637,241,035	6,114,139,265	171.7%	1,637,241,035	112.6%
1.1	Công suất %	49.0%	49.0%	51.1%	0	2.1%	0	2.1%
1.2	Giá bình quân	1,036,641	1,036,000	902,000	-134,641	87.0%	-134,000	87.1%
2	Ăn uống	2,793,784,466	5,300,000,000	5,364,737,253	2,570,952,787	192.0%	64,737,253	101.2%
3	Cho thuê phòng hội nghị	432,318,290	1,700,000,000	1,608,297,925	1,175,979,635	372.0%	-91,702,075	94.6%
4	Cho thuê mặt bằng	3,144,954,543	3,700,000,000	4,686,493,110	1,541,538,567	149.0%	986,493,110	126.7%
5	Dịch vụ khác	2,341,639,593	300,000,000	684,031,786	-1,657,607,807	29.2%	384,031,786	228.0%
6	Phí phục vụ	697,364,143	1,000,000,000	1,098,230,730	400,866,587	157.5%	98,230,730	109.8%
II	CHI PHÍ KINH DOANH	16,853,641,646	19,960,000,000	21,001,977,041	4,148,335,395	124.6%	1,041,977,041	105.2%
	%/ Tổng Doanh thu	94.0%	79.8%	74.8%				
1	Nguyên vật liệu	1,809,042,387	2,660,000,000	2,547,412,630	738,370,243	140.8%	-112,587,370	95.8%
	%/ Doanh thu Ăn uống	64.8%	50.2%	47.5%				
2	Chi phí trực tiếp	14,347,235,116	16,300,000,000	17,356,333,681	3,009,098,565	121.0%	1,056,333,681	106.5%
	%/ Tổng Doanh thu	80.0%	65.2%	61.8%				
2.1	Chi phí nhân công (BH+Com +KPCĐ)	9,601,232,000	10,746,000,000	11,175,486,504	1,574,254,504	116.4%	429,486,504	104.0%
a	Trong đó, chi phí lương	7,870,000,000	8,650,000,000	9,370,833,000	1,500,833,000	119.1%	720,833,000	108.3%
a1	Lương quản lý			1,763,277,125				
a2	Lương nhân viên			7,607,555,875				
b	Tỷ lệ chi phí lương trên Tổng doanh thu	43.89%	34.60%	33.37%		-10.5%		-1.2%
b1	Tỷ lệ chi phí lương quản lý trên Tổng doanh thu			6.28%				
b2	Tỷ lệ chi phí lương nhân viên trên Tổng doanh thu			27.09%				
2.2	Chi phí vật liệu	329,222,544	426,000,000	531,729,141	202,506,597	161.5%	105,729,141	124.8%
2.3	Chi phí CCDC	534,042,310	530,000,000	241,641,584	-292,400,726	45.2%	-288,358,416	45.6%
2.4	Chi phí mua ngoài	1,809,929,739	2,150,000,000	2,684,444,234	874,514,495	148.3%	534,444,234	124.9%
2.5	Chi phí bằng tiền khác	2,072,808,523	2,448,000,000	2,723,032,218	650,223,695	131.4%	275,032,218	111.2%
3	Chi phí phí phục vụ	697,364,143	1,000,000,000	1,098,230,730	400,866,587	157.5%	98,230,730	109.8%
III	LÃI GỘP (III=I-II)	1,079,521,159	5,040,000,000	7,077,054,798	5,997,533,639	655.6%	2,037,054,798	140.4%
1	%/Tổng Doanh thu	6.0%	20.2%	25.2%		19.2%	0	5.0%
IV	CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,515,691,628	4,552,000,000	4,478,731,502	-36,960,126	99.2%	-73,268,498	98.4%
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,823,146,348	2,857,000,000	2,780,746,752	-42,399,596	98.5%	-76,253,248	97.3%
2	Thuế, tiền thuê đất	1,692,545,280	1,695,000,000	1,697,984,750	5,439,470	100.3%	2,984,750	100.2%
V	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	8,686,857,963	8,603,000,000	8,917,442,331	230,584,368	102.7%	314,442,331	103.7%
1	Thu nhập tài chính	8,689,418,479	8,605,000,000	8,923,874,702	234,456,223	102.7%	318,874,702	103.7%
2	Chi phí tài chính	2,560,516	2,000,000	6,432,371	3,871,855	251.2%	4,432,371	321.6%
VI	HOẠT ĐỘNG KHÁC	-80,868,020	-91,000,000	-300,979,089	-220,111,069	372.2%	-209,979,089	330.7%
1	Thu nhập khác	42,453,173	13,000,000	48,058,401	5,605,228	113.2%	35,058,401	369.7%
2	Chi phí khác	123,321,193	104,000,000	349,037,490	225,716,297	283.0%	245,037,490	335.6%
VII	LÃI TRƯỚC THUẾ (VII = III-IV+V+VI)	5,169,819,474	9,000,000,000	11,214,786,538	6,044,967,064	216.9%	2,214,786,538	124.6%

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	SO SÁNH TH 2022/TH 2021		SO SÁNH TH 2022/KH 2022	
					Số tiền	%	Số tiền	%
1	%/Tổng Doanh thu	28.83%	36.00%	39.94%		11.11%		3.94%
VIII	LÃI SAU THUẾ	4,425,739,119	7,200,000,000	8,946,045,440	4,520,306,321	202.1%	1,746,045,440	124.3%
1	%/Tổng Doanh thu	24.68%	28.80%	31.86%	44.55%	129.10%	56.71%	110.63%
IX	LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG							
1	Tổng số CBCNV	64	75	64	-	100.0%	(11)	85.3%
2	Tổng quỹ lương	7,870,000,000	8,650,000,000	9,370,833,000	1,500,833,000	119.1%	720,833,000	108.3%
3	Tiền lương b/q (người/tháng)	7,297,000	9,611,000	7,739,000	442,000	106.1%	(1,872,000)	80.5%
	Tiền lương b/q (người/tháng) (không tính quản lý)			6,550,000				
4	Thu nhập b/q (người/tháng)	12,000,000	15,000,000	13,722,000	1,722,000	114.4%	(1,278,000)	91.5%
	Thu nhập b/q (người/tháng) (không tính quản lý)			11,872,000				
X	CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ LAO ĐỘNG							
1	Năng suất lao động (Doanh thu/số ld bq/năm)	280,206,000	333,333,000	438,735,000	158,529,000	156.6%	105,402,000	131.6%
2	Hiệu suất lao động (Lãi sau thuế/ số ld bq/năm)	69,152,000	96,000,000	139,782,000	70,630,000	202.1%	43,782,000	145.6%

Doanh thu thuần thực hiện năm 2022 là 28.079 tỷ đồng, tăng 10.145 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 56.6% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 112.3% so với kế hoạch 2022. Trong đó, doanh thu phòng ngủ là 14.637 tỷ đồng, tăng 6.114 tỷ đồng so với 2021, đạt 112.6% so với kế hoạch; doanh thu ăn uống là 5.364 tỷ đồng, tăng 2.570 tỷ đồng so với năm 2021, đạt 101.2% so với kế hoạch; doanh thu hội nghị là 1.608 tỷ đồng, đạt 94.6% kế hoạch; doanh thu mặt bằng là 4.686 tỷ đồng, đạt 126.7% kế hoạch; doanh thu dịch vụ khác là 684 triệu đồng, đạt 228% so với kế hoạch 2022.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 11.214 tỷ đồng, tăng 24.6% so với kế hoạch 2022, tương đương tăng 2.2 tỷ đồng và tăng 116.9% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế: 8.946 tỷ đồng, tăng 24.3% tương đương tăng 1.77 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2022, và tăng 4.8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó:

- Tổng quỹ lương được trích: 9.37 tỷ đồng.
- Khấu hao TSCĐ: 2.78 tỷ đồng.

3. Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh năm 2022 theo từng dịch vụ:

3.1 Kinh doanh phòng ngủ:

Nhờ sự chủ động trong việc cập nhật điều kiện kinh doanh trong tình hình “bình thường mới” trên thị trường. Khách sạn đã chủ động nhanh chóng điều chỉnh đối tượng khách hàng mục tiêu. Theo đó, tập trung mở rộng vào các thị trường khách hàng khác nhau và linh hoạt trong việc áp dụng các chính sách giá phù hợp đối với từng kênh bán hàng nhằm tạo cơ hội thu hút khách hàng trước tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các khách sạn đang hoạt động và các khách sạn chuẩn bị mở cửa hoạt động trở lại.

Trong năm 2022, Khách sạn đã đón tiếp và phục vụ được 15.642 ngày phòng, đạt 153% so với thực hiện năm 2021. Trong đó, cơ cấu nguồn khách bao gồm khách

công ty (COP) chiếm tỷ lệ 54%; khách khách đặt phòng qua mạng (OTA) chiếm tỷ lệ 20%; khách du lịch (TA) chiếm tỷ lệ 13%; khách vắng lai và các khách hàng khác chiếm tỷ lệ 13%).

Thống kê tổng lượt khách lưu trú năm 2022 đạt 9.942 lượt khách, đạt 437% so với thực hiện năm 2021. Trong đó, top 10 quốc tịch khách đứng đầu trong năm 2022 bao gồm: khách Việt Nam 54.6%; khách Nhật Bản 8%; khách Hàn Quốc 3.4%; khách Đài Loan 3.4%; khách Trung Quốc 3.1%; khách Đức 3%; khách Malaysia 2.8%; khách Singapore 2.5%; khách Philippines 2.3%; khách Ấn Độ 1.8%.

Công suất phòng bình quân năm 2022 đạt 51.1% tăng 2.1% so với kế hoạch. Giá phòng bình quân năm 2022 là 902.000 đồng đạt 87% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cạnh tranh gay gắt từ phía các khách sạn cùng vị thế mở cửa hoạt động trở lại và các chính sách giảm giá mạnh nhằm thu hút khách hàng. Để kịp thời thu hút khách hàng trong giai đoạn mở cửa trở lại, khách sạn cũng có chính sách giá linh hoạt, phù hợp nhằm đảm bảo doanh thu cho khách sạn.

Doanh thu phòng ngủ chiếm tỷ trọng 52.1% trên tổng doanh thu khách sạn, tăng 71.7% so với cùng kỳ 2021 và đạt 112.6% so với kế hoạch đề ra.

3.2 Kinh doanh ẩm thực:

Trong năm, doanh thu ăn uống chủ yếu đến từ các khách hàng đặt tiệc, hội nghị và phòng ngủ. Doanh thu từ việc bán lẻ chưa được như kỳ vọng do sau hai năm ảnh hưởng bởi Covid-19, hoạt động kinh doanh buffet bị hạn chế, không có nguồn khách sẵn có, bãi giữ xe cho khách trong 7 tháng đầu năm nằm xa khách sạn, giá cả nguyên vật liệu tăng, vị trí cảnh quan từ nhà hàng cũng chưa được hấp dẫn và thu hút khách hàng, các nhà hàng khác với hàng loạt chương trình giảm giá hấp dẫn,... Trước tình hình đó, Ban điều hành khách sạn nhận định tập trung vào kinh doanh tiệc, hội nghị và phòng ngủ để phù hợp với tình hình của Công ty. Do đó, doanh thu ăn uống năm 2022 đạt 5.364 tỷ đồng, tăng 2.57 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 92% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 101.2% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 19.1% trên tổng doanh thu.

3.3 Kinh doanh các dịch vụ khác:

Cơ cấu doanh thu các dịch vụ khác năm 2022 chiếm tỷ trọng 24.9% trên tổng doanh thu, bao gồm dịch vụ cho thuê phòng hội nghị, cho thuê mặt bằng và các dịch vụ khác, đạt 6.978 tỷ đồng, tăng 1.059 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 17.9% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 122.4% so với kế hoạch.

4. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chi phí và lợi nhuận:

4.1 Chi phí:

Tổng chi phí kinh doanh thực hiện năm 2022 là 21 tỷ đồng, tăng 24.6% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 5.2% so với kế hoạch, tuy nhiên tỷ lệ tăng chi phí vẫn thấp hơn với tỷ lệ tăng doanh thu. Tỷ lệ tổng chi phí trên tổng doanh thu năm 2022 là 74.8%. Chi

10255-
CÔNG TY
THẨM
H SẠN
CÒN
HỒ CHÍ

phí nhân công (bao gồm lương, tiền cơm, các khoản bảo hiểm bắt buộc và kinh phí công đoàn cho người lao động) năm 2022 là 11.175 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng chủ yếu: 53.21% tổng chi phí kinh doanh. Trong đó chi phí lương là 9.370 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 33.37% trên tổng doanh thu. Chi phí lương năm 2022 tăng 1.5 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 19.1% so với cùng kỳ năm 2021, và tăng 720 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 8.3% so với kế hoạch do Hội đồng quản trị duyệt hỗ trợ thu nhập 01 tháng lương cho toàn thể người lao động khách sạn từ quỹ lương năm 2022. Ngoài khoản chi phí nhân công chiếm tỷ trọng chủ yếu thì các khoản chi phí nguyên vật liệu, chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác chỉ tăng 1.7 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 41% so với năm 2021 và tăng 34.37% so với kế hoạch, nguyên nhân là do chi phí điện, nước, giặt ủi, vận chuyển tăng do lượng khách tăng lên. Bên cạnh đó, trên tinh thần tiết giảm tối đa chi phí, các hoạt động mua sắm, trang bị mới công cụ dụng cụ cũng được kiểm soát để tập trung vào công tác duy tu bảo dưỡng, chỉ thực sự mua sắm khi cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh của khách sạn. Chi phí công cụ dụng cụ năm 2022 là 241 triệu đồng, chỉ bằng 45.2% so với năm 2021 và bằng 45.6% so với kế hoạch.

4.2 Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 11.214 tỷ đồng, tăng 6 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 116.9% so với cùng kỳ 2021 và đạt 124.6% so với kế hoạch. Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu năm 2022 đạt 39.94%, cao hơn 3.94% so với kế hoạch. Trong đó, bên cạnh việc tiếp tục kiểm soát tốt tất cả các khoản chi phí kinh doanh thì việc chủ động tính toán nhằm tối ưu khoản thu nhập từ hoạt động tài chính (chủ yếu từ tiền gửi tiết kiệm ngân hàng) đã đóng góp đáng kể cho khoản tăng thêm lợi nhuận trước thuế. Doanh thu hoạt động tài chính của khách sạn năm 2022 đạt 8.923 tỷ đồng, tăng 234 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 2.7% so với năm 2021 và đạt 103.7% kế hoạch đề ra.

5. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Diễn giải	Thực hiện 2022
1	Lãi trước thuế	11,214,786,538
2	Lãi sau thuế	8,946,045,440
3	Lợi nhuận phân phối	6,048,390,000
	Trong đó:	
3.1	Chia cổ tức (dự kiến 4%/cp)	4,945,640,000
3.2	Thù lao HĐQT & BKS	302,750,000
3.3	Trích Quỹ Khen thưởng	800,000,000
4	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	2,897,655,440

PHẦN 2.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Theo tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) kỳ vọng năm 2023 du lịch quốc tế sẽ phục hồi 80%-95% so với mức trước dịch. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ đóng góp tích cực vào quá trình phục hồi. Đặc biệt, thị trường outbound lớn nhất thế giới Trung Quốc nối lại du lịch quốc tế có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phục hồi du lịch khu vực và thế giới. Du lịch nội địa tiếp tục là động lực phục hồi du lịch, do du khách hiện ưu tiên các điểm đến gần, các hoạt động ngoài trời, du lịch dựa vào thiên nhiên và du lịch nông thôn. Tuy nhiên, rủi ro tiềm ẩn liên quan đến dịch bệnh, kinh tế khó khăn do lạm phát, thiếu hụt lao động, căng thẳng chính trị ở một số khu vực,... vẫn có thể kìm hãm sự tăng trưởng của du lịch.

Hiện tại, lượng khách quốc tế đến Việt Nam chủ yếu đến từ các quốc gia Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, các nước trong khu vực Đông Nam Á, trong đó châu Á chiếm tỷ lệ lớn, nhất là sự gia tăng khách của những thị trường mới nổi là Ấn Độ, Campuchia. Dù còn gặp nhiều khó khăn, song Việt Nam vẫn có nhiều cơ hội để tăng lượng khách du lịch. Cùng với đó, Việt Nam đã tích cực xúc tiến quảng bá văn hóa, du lịch Việt Nam, ngoài những loại hình du lịch chủ đạo như du lịch sinh thái, du lịch biển đảo, du lịch MICE,... du lịch văn hóa ẩm thực cũng cần được chú trọng, bởi ẩm thực chính là cách đưa du khách quốc tế biết tới nhiều hơn về Việt Nam.

Ngành du lịch thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai tiếp tục Kế hoạch về phục hồi hoạt động trong điều kiện thích ứng an toàn Covid-19; xây dựng Chiến lược phát triển du lịch thành phố đến năm 2030; triển khai Đề án Du lịch thông minh, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dịch vụ du lịch và tích hợp thông tin dịch vụ du lịch thành phố. Ngoài ra còn tổ chức khảo sát các sản phẩm du lịch, làm mới lại các chương trình du lịch tại các điểm đến của thành phố với 6 chương trình du lịch mới, hấp dẫn và đa dạng; triển khai sản phẩm du lịch mới, độc đáo "Ngắm thành phố từ trên cao" bằng máy bay trực thăng. Công bố và cập nhật tài nguyên du lịch gồm 366 tài nguyên du lịch đặc sắc trên ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động; tiếp tục triển khai Chiến dịch quảng bá, xúc tiến truyền thông điểm đến và chương trình TPHCM chào đón bạn - Welcome to Ho Chi Minh City; khai thác lợi thế của các kênh truyền thông quốc tế. Tập trung các hoạt động liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa TPHCM và các địa phương trên cả nước.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Bằng việc đánh giá tình hình kinh doanh sát với thực tế sau khi mở cửa du lịch trở lại, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh covid-19 trong nước và trên thế giới hiện tại đang có những chuyển biến phức tạp, không khả quan cho ngành du lịch; đồng thời xem xét để tiếp tục duy trì hoạt động của công ty trong năm 2023 và tạo đà tăng trưởng ổn định trở lại trong các năm tiếp theo. Ban điều hành dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:



Đơn vị tính: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	SO SÁNH KH 2023/TH 2022	
				Số tiền	%
I	DOANH THU	28,079,031,839	36,000,000,000	7,920,968,161	128.2%
1	Phòng ngủ	14,637,241,035	19,950,841,000	5,313,599,965	136.3%
1.1	Công suất %	51.1%	70.0%		18.9%
1.2	Giá bình quân	902,000	908,000	6,000	100.7%
2	Ăn uống	5,364,737,253	5,813,000,000	448,262,747	108.4%
3	Cho thuê phòng hội nghị	1,608,297,925	1,800,000,000	191,702,075	111.9%
4	Cho thuê mặt bằng	4,686,493,110	6,249,159,000	1,562,665,890	133.3%
5	Dịch vụ khác	684,031,786	700,000,000	15,968,214	102.3%
6	Phí phục vụ	1,098,230,730	1,487,000,000	388,769,270	135.4%
II	CHI PHÍ KINH DOANH	21,001,977,041	26,827,000,000	5,825,022,959	127.7%
	%/ Tổng Doanh thu	74.8%	74.5%		-0.3%
1	Nguyên vật liệu	2,547,412,630	2,656,000,000	108,587,370	104.3%
	%/ Doanh thu Ăn uống	47.5%	45.7%		-1.8%
2	Chi phí trực tiếp	17,356,333,681	22,684,000,000	5,327,666,319	130.7%
	%/ Tổng Doanh thu	61.8%	63.0%		1.2%
2.1	Chi phí nhân công (BH+Com +KPCĐ)	11,175,486,504	14,594,000,000	3,418,513,496	130.6%
a	Trong đó, chi phí lương	9,370,833,000	11,000,000,000	1,629,167,000	117.4%
a1	Lương quản lý	1,763,277,125	1,355,000,000		
a2	Lương nhân viên	7,607,555,875	9,645,000,000		
b	Tỷ lệ chi phí lương trên Tổng doanh thu	33.37%	30.56%		-2.8%
b1	Tỷ lệ chi phí lương quản lý trên Tổng doanh thu	6.28%	3.76%		
b2	Tỷ lệ chi phí lương nhân viên trên Tổng doanh thu	27.09%	26.79%		
2.2	Chi phí vật liệu	531,729,141	650,000,000	118,270,859	122.2%
2.3	Chi phí CCDC	241,641,584	700,000,000	458,358,416	289.7%
2.4	Chi phí mua ngoài	2,684,444,234	3,300,000,000	615,555,766	122.9%
2.5	Chi phí bằng tiền khác	2,723,032,218	3,440,000,000	716,967,782	126.3%
3	Chi phí phí phục vụ	1,098,230,730	1,487,000,000	388,769,270	135.4%
III	LÃI GỘP (III=I-II)	7,077,054,798	9,173,000,000	2,095,945,202	129.6%
1	%/Tổng Doanh thu	25.2%	25.5%		0.3%
IV	CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,478,731,502	4,812,000,000	333,268,498	107.4%
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,780,746,752	2,775,000,000	-5,746,752	99.8%
2	Thuế, tiền thuê đất	1,697,984,750	2,037,000,000	339,015,250	120.0%
V	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	8,917,442,331	9,995,000,000	1,077,557,669	112.1%
1	Thu nhập tài chính	8,923,874,702	10,000,000,000	1,076,125,298	112.1%
2	Chi phí tài chính	6,432,371	5,000,000	-1,432,371	77.7%
VI	HOẠT ĐỘNG KHÁC	-300,979,089	-155,000,000	145,979,089	51.5%
1	Thu nhập khác	48,058,401	45,000,000	-3,058,401	93.6%
2	Chi phí khác	349,037,490	200,000,000	-149,037,490	57.3%
VII	LÃI TRƯỚC THUẾ (VII = III-IV+V+VI)	11,214,786,538	14,201,000,000	2,986,213,462	126.6%
1	%/Tổng Doanh thu	39.94%	39.45%		-0.49%
VIII	LÃI SAU THUẾ	8,946,045,440	11,294,400,000	2,388,970,770	126.3%
1	%/Tổng Doanh thu	31.86%	31.37%	30.16%	98.47%
IX	LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG				
1	Tổng số CBCNV	64	82	18	128.1%
2	Tổng quỹ lương	9,370,833,000	11,000,000,000	1,629,167,000	117.4%
3	Tiền lương b/q (người/tháng)	7,739,000	8,300,000	561,000	107.2%
3a	Tiền lương b/q (người/tháng) (không tính quản lý)	6,550,000	7,100,000		
4	Thu nhập b/q (người/tháng)	13,722,000	11,990,000	(1,732,000)	87.4%

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	SO SÁNH KH 2023/TH 2022	
				Số tiền	%
4a	Thu nhập b/q (người/tháng) (không tính quản lý)	11,872,000	10,670,000		
X	CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ LAO ĐỘNG				
1	Năng suất lao động (Doanh thu/số ld bq/năm)	438,735,000	439,024,000	289,000	100.1%
2	Hiệu suất lao động (Lãi sau thuế/ số ld bq/năm)	139,782,000	137,737,000	(2,045,000)	98.5%

1. Kế hoạch doanh thu:

ĐVT: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	SO SÁNH KH 2023/TH 2022	
				Số tiền	%
I	DOANH THU	28,079,031,839	36,000,000,000	7,920,968,161	128.2%
1	Phòng ngủ	14,637,241,035	19,950,841,000	5,313,599,965	136.3%
1.1	Công suất %	51.1%	70.0%		18.9%
1.2	Giá bình quân	902,000	908,000	6,000	100.7%
2	Ăn uống	5,364,737,253	5,813,000,000	448,262,747	108.4%
3	Cho thuê phòng hội nghị	1,608,297,925	1,800,000,000	191,702,075	111.9%
4	Cho thuê mặt bằng	4,686,493,110	6,249,159,000	1,562,665,890	133.3%
5	Dịch vụ khác	684,031,786	700,000,000	15,968,214	102.3%
6	Phí phục vụ	1,098,230,730	1,487,000,000	388,769,270	135.4%

1.1 Kinh doanh phòng ngủ:

Kế hoạch doanh thu phòng ngủ năm 2023 là 36 tỷ đồng, tăng 7.92 tỷ đồng tương đương mức tăng 28.2% so với thực hiện năm 2022:

Công suất phòng bình quân là 70%, tăng 18.9% so với thực hiện năm 2022.

Giá phòng bình quân chưa bao gồm ăn sáng, phí phục vụ và thuế VAT là: 908,000 đồng, tăng 6,000 đồng so với thực hiện năm 2022.

Doanh thu phòng ngủ chiếm tỷ trọng 55.42% tổng doanh thu, tỷ trọng này tăng 2.29% so với cùng kỳ năm 2022 tỷ trọng là 52.13%.

1.2 Kinh doanh ẩm thực:

Năm 2023, được kỳ vọng sự trở lại của thị trường khách du lịch quốc tế. Do đó, khách sạn sẽ tập trung đẩy mạnh kinh doanh thêm các sản phẩm ẩm thực nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ của các đối tượng khách hàng này là chính. Song song đẩy mạnh khai thác các dịch vụ tại nhà hàng và phục vụ tiệc, hội nghị đối với điều kiện kinh doanh trong tình hình hiện nay; tiếp tục mở rộng kênh bán hàng thông qua liên kết với các trang thương mại điện tử và giao hàng tận nơi cho khách.

Dự kiến kế hoạch doanh thu ăn uống năm 2023 đạt 5.813 tỷ đồng, tăng 448 triệu đồng tương ứng mức tăng 8.4% so với thực hiện năm 2022, chiếm tỷ trọng 16.15% tổng doanh thu năm 2023.

1.3 Kinh doanh dịch vụ khác:

Bao gồm các dịch vụ như: cho thuê phòng hội nghị, cho thuê mặt bằng, dịch vụ giặt ủi, đón tiễn sân bay... Kế hoạch doanh thu dịch vụ khác năm 2023 là 700 triệu đồng, tăng 15.96 triệu đồng tương ứng mức tăng 2.3% so với thực hiện năm 2022, chiếm tỷ trọng 1.94% tổng doanh thu năm 2023.

1.4 Doanh thu phí phục vụ:

Dự kiến doanh thu phí phục vụ năm 2023 là 1.487 tỷ đồng, tăng 388 triệu đồng, tương ứng mức tăng 35.4% so với thực hiện năm 2022, chiếm tỷ trọng 4.13% tổng doanh thu năm 2023.

2. Kế hoạch chi phí và lợi nhuận:

ĐVT: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	SO SÁNH KH 2023/TH 2022	
				Số tiền	%
II	CHI PHÍ KINH DOANH	21,001,977,041	26,827,000,000	5,825,022,959	127.7%
	%/ Tổng Doanh thu	74.8%	74.5%		-0.3%
1	Nguyên vật liệu	2,547,412,630	2,656,000,000	108,587,370	104.3%
	%/ Doanh thu Ăn uống	47.5%	45.7%		-1.8%
2	Chi phí trực tiếp	17,356,333,681	22,684,000,000	5,327,666,319	130.7%
	%/ Tổng Doanh thu	61.8%	63.0%		1.2%
2.1	Chi phí nhân công (BH+Com +KPCĐ)	11,175,486,504	14,594,000,000	3,418,513,496	130.6%
a	Trong đó, chi phí lương	9,370,833,000	11,000,000,000	1,629,167,000	117.4%
a1	Lương quản lý	1,763,277,125	1,355,000,000		
a2	Lương nhân viên	7,607,555,875	9,645,000,000		
b	Tỷ lệ chi phí lương trên Tổng doanh thu	33.37%	30.56%		-2.8%
b1	Tỷ lệ chi phí lương quản lý trên Tổng doanh thu	6.28%	3.76%		
b2	Tỷ lệ chi phí lương nhân viên trên Tổng doanh thu	27.09%	26.79%		
2.2	Chi phí vật liệu	531,729,141	650,000,000	118,270,859	122.2%
2.3	Chi phí CCDC	241,641,584	700,000,000	458,358,416	289.7%
2.4	Chi phí mua ngoài	2,684,444,234	3,300,000,000	615,555,766	122.9%
2.5	Chi phí bằng tiền khác	2,723,032,218	3,440,000,000	716,967,782	126.3%
3	Chi phí phí phục vụ	1,098,230,730	1,487,000,000	388,769,270	135.4%
III	LÃI GỘP (III=I-II)	7,077,054,798	9,173,000,000	2,095,945,202	129.6%
1	%/Tổng Doanh thu	25.2%	25.5%		0.3%
IV	CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,478,731,502	4,812,000,000	333,268,498	107.4%
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,780,746,752	2,775,000,000	-5,746,752	99.8%
2	Thuế, tiền thuê đất	1,697,984,750	2,037,000,000	339,015,250	120.0%
V	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	8,917,442,331	9,995,000,000	1,077,557,669	112.1%
1	Thu nhập tài chính	8,923,874,702	10,000,000,000	1,076,125,298	112.1%
2	Chi phí tài chính	6,432,371	5,000,000	-1,432,371	77.7%
VI	HOẠT ĐỘNG KHÁC	-300,979,089	-155,000,000	145,979,089	51.5%
1	Thu nhập khác	48,058,401	45,000,000	-3,058,401	93.6%
2	Chi phí khác	349,037,490	200,000,000	-149,037,490	57.3%
VII	LÃI TRƯỚC THUẾ (VII = III-IV+V+VI)	11,214,786,538	14,201,000,000	2,986,213,462	126.6%
1	%/Tổng Doanh thu	39.94%	39.45%		-0.49%



TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	SO SÁNH KH 2023/TH 2022	
				Số tiền	%
VIII	LÃI SAU THUẾ	8,946,045,440	11,294,400,000	2,388,970,770	126.3%
1	%/Tổng Doanh thu	31.86%	31.37%	30.16%	98.47%
IX	LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG				
1	Tổng số CBCNV	64	82	18	128.1%
2	Tổng quỹ lương	9,370,833,000	11,000,000,000	1,629,167,000	117.4%
3	Tiền lương b/q (người/tháng)	7,739,000	8,300,000	561,000	107.2%
3a	Tiền lương b/q (người/tháng) (không tính quản lý)	6,550,000	7,100,000		
4	Thu nhập b/q (người/tháng)	13,722,000	11,990,000	(1,732,000)	87.4%
4a	Thu nhập b/q (người/tháng) (không tính quản lý)	11,872,000	10,670,000		
X	CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ LAO ĐỘNG				
1	Năng suất lao động (Doanh thu/số ld bq/năm)	438,735,000	439,024,000	289,000	100.1%
2	Hiệu suất lao động (Lãi sau thuế/ số ld bq/năm)	139,782,000	137,737,000	(2,045,000)	98.5%

Kế hoạch chi phí kinh doanh năm 2023 là 26.827 tỷ đồng, tăng 5.8 tỷ đồng tương ứng mức tăng 27.7% so với thực hiện năm 2022. Tỷ lệ chi phí kinh doanh trên tổng doanh thu 2023 là 74.5%, tỷ lệ này giảm 0.3% so với thực hiện 2022. Trong đó:

Chi phí nguyên vật liệu năm 2023 dự kiến là 2.656 tỷ đồng, tăng 108 triệu đồng tương ứng mức tăng 4.3% so với thực hiện 2022, tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu **ăn uống** 2023 là 45.7%, giảm 1.8% so với thực hiện 2022.

Chi phí nhân công năm 2023 dự kiến là 14.594 tỷ đồng, tăng 3.4 tỷ đồng tương ứng mức tăng 30.6% so với thực hiện 2022. Trong đó chi phí lương 2023 là 11 tỷ, tăng 1.6 tỷ tương ứng mức tăng 17.4% so với thực hiện 2022, tỷ lệ chi phí lương trên tổng doanh thu 2023 là 30.56%, giảm 2.8% so với thực hiện 2022.

Chi phí nguyên vật liệu năm 2023 dự kiến là 650 triệu đồng, tăng 118 triệu đồng tương ứng mức tăng 22.2% so với thực hiện 2022, tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trên tổng doanh thu năm 2023 là 1.8%, tỷ lệ này năm 2022 là 1.89%.

Chi phí công cụ dụng cụ năm 2023 dự kiến là 700 triệu đồng, tăng 458 triệu đồng tương ứng mức tăng 189.7% so với thực hiện 2022. Do năm 2023 khách sạn dự kiến nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy tầng 1 và tầng 2 (lắp đặt cầu thang thoát hiểm, cửa thoát hiểm, làm mới hệ thống báo cháy tự động...) theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Ngoài ra, nhiều công cụ dụng cụ phục vụ kinh doanh phòng ngủ như khăn mặt, khăn tắm (sử dụng từ 2017-2018), drap (sử dụng từ 2015), tủ lạnh (sử dụng từ 2009), ... đến nay đã hư hỏng, cũ, không đủ chất lượng phục vụ khách cần được thay mới. Tỷ lệ chi phí công cụ dụng cụ trên tổng doanh thu năm 2023 là 1.94%, tỷ lệ này năm 2022 là 0.86%.

Chi phí dịch vụ mua ngoài (gồm tiền điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình cáp, giặt ủi, kiểm toán, ...) năm 2023 dự kiến là 3.3 tỷ đồng, tăng 615 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 22.9% so với thực hiện năm 2022. Tỷ lệ chi phí dịch vụ mua ngoài trên

tổng doanh thu năm 2023 là 9.17%, tỷ lệ này năm 2022 là 9.56%.

Chi phí bằng tiền khác (gồm trang trí, sửa chữa, văn phòng phẩm, hoa hồng, vận chuyển, trang phục, tham quan, bảo hiểm, ...) năm 2023 dự kiến là 3.44 tỷ đồng, tăng gần 717 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 26.3% so với thực hiện năm 2022. Tỷ lệ chi phí bằng tiền khác trên tổng doanh thu năm 2023 là 9.55%, tỷ lệ này năm 2022 là 9.7%.

Do diễn biến tình hình kinh tế trên thế giới và việc điều chỉnh lãi suất của ngân hàng Nhà nước, dự kiến thu nhập hoạt động tài chính (chủ yếu từ lãi tiền gửi tiết kiệm) của khách sạn trong năm 2023 là 9.995 tỷ đồng, tăng 1.077 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 12.1% so với thực hiện năm 2022.

Chi phí khác năm 2023 dự kiến là 200 triệu đồng, bao gồm chi phí khấu hao xe ô tô 16 chỗ đang chờ thanh lý, chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi. Chi phí khác năm 2023 dự kiến giảm 149 triệu đồng, tương ứng mức giảm 42.7% so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 14.2 tỷ đồng, tăng 2.986 tỷ đồng tương ứng mức tăng 26.6% so với thực hiện năm 2022. Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu năm 2023 đạt 39.45%. Trong đó, đã bao gồm trích khấu hao cơ bản trong năm 2023 dự kiến là 2.775 tỷ đồng, giảm 5.7 triệu đồng tương ứng mức giảm 0.2% so với thực hiện năm 2022. Về chi phí tiền thuê đất, do chưa có thông báo từ Cơ quan thuế về đơn giá tiền thuê đất cho năm 2023, trong khi khách sạn đang trích chi phí tiền thuê đất theo đơn giá cũ, đã hết hiệu lực từ tháng 9/2021, do đó kế hoạch năm 2023, khách sạn tạm tính chi phí tiền thuê đất tăng 20% so với đơn giá cũ, chi phí tiền thuê đất dự kiến 2023 là 2.037 tỷ đồng.

3. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Diễn giải	KH 2023
1	Lãi trước thuế	14,201,000,000
2	Lãi sau thuế	11,294,400,000
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó	6,465,080,000
	Trong đó:	
3.1	Chia cổ tức (dự kiến 4%/cp)	4,945,640,000
3.2	Thù lao HĐQT & BKS	390,000,000
3.3	Trích Quỹ Khen thưởng	1,129,440,000
4	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	4,829,320,000

III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện phương hướng và các chỉ tiêu chủ yếu trên, Ban điều hành tập trung lãnh đạo thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh doanh trong năm nay, như sau:

1. Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ:

Từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cho các bộ phận trực tiếp kinh doanh, như là bộ phận Phòng, Nhà hàng theo hướng đạt tiêu chuẩn khách sạn cao cấp. Sáng tạo, không ngừng làm mới các sản phẩm dịch vụ, nhằm thu hút khách hàng tạo nên sản phẩm đặc trưng của khách sạn, xây dựng phát triển các sự kiện tổ chức kinh doanh hiệu quả. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn gắn liền với công tác đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ cán bộ công nhân viên; xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi chuyên môn, chủ động gắn kết và làm việc cống hiến. Từ đó, tạo điều kiện để công ty tiếp tục tạo dựng và duy trì uy tín thương hiệu mạnh và bền vững trên thị trường trong, ngoài nước.

2. Đẩy mạnh công tác tiếp thị:

Đẩy mạnh khai thác các kênh truyền thông - tiếp thị qua các kênh chính thức: Website, Facebook,... Xây dựng kế hoạch Marketing, truyền thông với từng hạng mục chi tiết cho các mảng phòng ngủ, ẩm thực và dịch vụ khác. Trên tiêu chí đa dạng hóa thị trường, củng cố thị trường truyền thống có nguồn khách ổn định, đồng thời đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường mới. Chú trọng đẩy mạnh hợp tác lĩnh vực lữ hành có nguồn khách ổn định để chào bán sản phẩm phòng ngủ, hội nghị và dịch vụ ẩm thực. Củng cố chương trình khách hàng thân thiết với mục tiêu: tăng tiện ích cho khách hàng, tăng lượng khách trung thành, tăng doanh thu phòng ngủ, tăng chỉ số hài lòng nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

3. Công tác quản lý nguồn nhân lực:

Bổ sung nhân sự nhằm đảm bảo đáp ứng hợp lý với nhu cầu kinh doanh và tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hướng dẫn, đào tạo lại các quy trình nhằm nâng cao tay nghề cũng như chất lượng phục vụ khách hàng; có chính sách thu hút nhân viên giỏi để tăng cường cho các phòng ban; nâng cao công tác quản lý, điều hành của các phòng ban; chú trọng các chương trình phúc lợi cho người lao động khách sạn nhằm tăng tính cạnh tranh về nhân sự nhằm tạo sự gắn bó, cống hiến của người lao động đối với đơn vị; chú trọng tập trung duy trì phát triển kỹ năng nghề kết hợp kỹ năng mềm trong dịch vụ chăm sóc khách hàng.

4. Công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát toàn diện các hoạt động của Khách sạn, quản lý chi phí chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra. Quản lý chặt chẽ chi phí tiêu hao ăn uống (foodcost) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, nhằm mục đích tăng lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người lao động. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn; cập nhật quy trình làm việc bám đảm chi phí được kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình vận hành cho đến sản phẩm đầu ra.

5. Kiểm soát phòng chống dịch bệnh:

Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt công tác kiểm soát và phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động kinh doanh và phục vụ khách hàng tại khách sạn; tăng cường cảnh giác và cập nhật thường xuyên các khuyến cáo, biện pháp hướng dẫn của cơ quan chức năng về phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người lao động song song việc kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn trong phục vụ khách.

Trên đây là báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn. Ban Điều hành kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu Phòng NS, KT.



GIÁM ĐỐC

Phan Ngọc Bích



Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 06 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO THẨM TRA
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - KINH DOANH NĂM 2022
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát CTCP Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY lập ngày 13/3/2023.

Ban Kiểm Soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1. Về kết quả kinh doanh:

DVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH 2022 / 2021	% TH 2022 / KH 2022
1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	17,933,162	25,000,000	28,079,032	156.6%	112.3%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần	17,933,162	25,000,000	28,079,032	156.6%	112.3%
4. Giá vốn hàng bán	15,637,627	18,960,000	18,463,192	118.1%	97.4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,295,535	6,040,000	9,615,840	418.9%	159.2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8,689,418	8,605,000	8,923,875	102.7%	103.7%
7. Chi phí tài chính	2,560	2,000	6,433	251.3%	321.7%
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,731,706	5,552,000	7,263,096	126.7%	130.8%
10. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	5,250,687	9,091,000	11,270,186	214.6%	124.0%
11. Thu nhập khác	42,453	13,000	48,059	113.2%	369.7%
12. Chi phí khác	123,321	104,000	103,458	83.9%	99.5%
13. Lợi nhuận khác	-80,868	-91,000	-55,399	68.5%	60.9%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	5,169,819	9,000,000	11,214,787	216.9%	124.6%
15. Khấu hao	2,820,146	2,857,000	2,780,747	98.6%	97.3%
16. Lãi GOP	7,989,965	11,857,000	13,995,534	175.2%	118.0%
17. Tỷ lệ lãi GOP / Doanh thu (%)	44.55%	47.43%	49.84%		
18. lãi cơ bản trên cổ phiếu	272		626		

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 37,00 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch và tăng 39% so với cùng kỳ năm 2021 tương đương tăng 10,38 tỷ đồng, trong đó: doanh thu kinh doanh là 28,08 tỷ đồng tăng 10,14 tỷ đồng và doanh thu hoạt động tài chính tăng 234.5 tỷ đồng tương đương tăng 2.7% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế là 11,21 tỷ đồng tăng 6,04 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch và bằng 217% so với cùng kỳ năm 2021.

Tỷ lệ lãi GOP/DT là 50.20% tăng so với cùng kỳ năm 2021, do doanh thu tăng.

Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu năm 2022 là 626 đồng, tăng 354 đồng/cổ phiếu so với cùng kỳ năm 2021.

2. Về chi phí kinh doanh:

ĐVT: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH 2022 / TH 2021	% TH 2022 / KH 2022
A. CHI PHÍ KINH DOANH	21,369,333	24,518,000	25,726,288	120.39%	104.93%
I. GIÁ VỐN HÀNG BÁN	1,809,042	2,660,000	2,547,412	140.82%	95.77%
Giá vốn kinh doanh ăn uống	1,809,042	2,660,000	2,547,412	140.82%	95.77%
II. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	19,560,291	21,858,000	23,178,876	118.50%	106.04%
1. Chi phí nhân công trực tiếp	9,601,232	10,746,000	11,175,486	116.40%	104.00%
Luong	7,870,000	8,650,000	9,370,833	119.07%	108.33%
Bảo hiểm xã hội	997,207		1,002,400	100.52%	
Bảo hiểm y tế	170,886		174,291	101.99%	
Bảo hiểm thất nghiệp	45,817		15,565	33.97%	
Kinh phí công đoàn	114,200		115,042	100.74%	
Tiền ăn giữa ca	315,122		382,060	121.24%	
Chi phí phúc lợi NLĐ	88,000		115,295	131.02%	
2. Chi phí vật liệu	329,223	426,000	531,729	161.51%	124.82%
Vật dụng	183,180		293,346	160.14%	
Vật rẻ khác	146,043		238,383	163.23%	
3. Chi phí dụng cụ sản xuất	534,042	530,000	241,641	45.25%	45.59%
Hàng vải	322,581		14,399	4.46%	
Hàng sành sứ, thủy tinh	14,194		13,718	96.65%	
Máy móc, thiết bị	133,668		174,093	130.24%	
CCDC Khác	63,599		39,431	62.00%	
4. Chi phí khấu hao	2,820,146	2,863,000	2,780,747	98.60%	97.13%
Chi phí khấu hao	2,820,146		2,780,747	98.60%	
5. Chi phí dự phòng	7,179	-	245,579	3420.80%	
Dự phòng nợ khó đòi	7,179		245,579	3420.80%	
6. Chi phí dịch vụ mua ngoài	3,875,560	4,598,000	5,407,478	139.53%	117.61%
Thuê ban nhạc			9,000		
Chi thuê xe ngoài	47,198		96,874	205.25%	
Điện	911,065		1,596,265	175.21%	
Nước	195,356		284,919	145.85%	
Điện thoại, fax, telex	111,163		116,827	105.10%	
Thuê bao cáp truyền hình	80,652		159,578	197.86%	
Kiểm toán, tư vấn	71,117		87,071	122.43%	
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2,459,009		3,056,944	124.32%	
7. Chi phí khác	2,392,909	2,695,000	2,796,216	116.85%	103.76%
Thuê đất	1,695,545	1,695,000	1,697,985	100.14%	100.18%
Chi phí chung khác	697,364	1,000,000	1,098,231	157.48%	109.82%
B. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	2,561	2,000	6,432	251.15%	321.60%
C. CHI PHÍ KHÁC	123,321	104,000	103,458	83.89%	99.48%
D. TỔNG CỘNG CHI PHÍ	21,495,215	24,624,000	25,836,178	120.20%	104.92%

300850
CÔNG
CỔ PH
KHÁCH
SÀI G
VI - T.P.H

Năm 2022 đánh dấu nền kinh tế Việt Nam trở lại sau đại dịch Covid-19, đặc biệt du lịch có dấu hiệu phục hồi và lượng khách đến sử dụng dịch vụ tại khách sạn gia tăng. Theo đó, các chi phí cũng gia tăng, đặc biệt là chi phí trực tiếp như chi phí nhân công so với cùng kỳ.

Tổng chi phí Khách sạn thực hiện trong năm 2022 là 25,73 tỷ đồng, bằng 104.93% so kế hoạch, tương đương tăng 20.39%, bằng 120.39% so cùng kỳ năm 2021 và chiếm tỷ trọng 91.62% trên tổng doanh thu, chi tiết như sau:

- Chi phí giá vốn hàng bán: 2,55 tỷ đồng, tăng 738.4 triệu đồng tương ứng tăng 40.82% so với cùng kỳ năm 2021 do doanh thu ăn uống tăng, tuy nhiên trong năm 2022 tốc độ tăng tiêu hao vẫn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu ăn uống (92.02%). Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng 9.90% trên tổng chi phí và chiếm 47.48% trên doanh thu ăn uống.

- Chi phí trực tiếp: 23,18 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90.1% trên tổng chi phí, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 3,62 tỷ đồng tương ứng tăng 18.50%, chiếm 82.55% tỷ trọng trên tổng doanh thu. Chi tiết như sau:

+ Chi phí nhân công: 11,18 tỷ đồng, tăng 16.40% so cùng kỳ năm 2021 và bằng 104.00% so kế hoạch, chiếm tỷ trọng 43.44% trên tổng chi phí và chiếm 39.80% trên tổng doanh thu. Tốc độ tăng chi phí lương là 19.07% trong khi tốc độ tăng doanh thu là 56.58%, đáp ứng kì vọng tăng doanh thu - lợi nhuận, nhằm khích lệ tinh thần người lao động tiếp tục nỗ lực hoàn thành kế hoạch các năm tiếp theo.

+ Chi phí dụng cụ 2022 giảm 54.75% so với 2021 do khách sạn tiết kiệm tối đa việc trang bị công cụ dụng cụ mới

+ Chi phí dự phòng nợ khó đòi 2022 tăng 238 triệu so với 2021 do phát sinh khoản lập dự phòng Cty Đa Niêm Tin

+ Chi phí tiền thuê đất: 1,698 tỷ, tăng 0.14% cùng kỳ năm 2021. Năm 2022 Khách sạn không được giảm 30% tiền thuê do chưa có đơn giá tiền thuê thuê đất (hiện Công ty trích trước tiền thuê đất theo đơn giá các năm trước nhưng chưa có nộp và đang xin nộp thuê đất 1 lần nhưng chưa được phê duyệt).

+ Chi phí chung khác: khoản chi phí này tương ứng doanh thu phí phục vụ năm 2022, được trích toàn bộ vào chi phí để chi cho người lao động theo chính sách khách sạn

3. Doanh thu kinh doanh:

ĐVT: 1000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	CL (TH 2022- TH 2021)	%
1	Tổng số phòng kinh doanh	31,476	31,390	31,390	(86)	100%
2	Tổng số phòng có khách	10,249	12,556	16,040	5,791	157%
3	CSP bình quân(%)	32.6%	40.0%	51.1%	18.5%	157%
4	Giá phòng bình quân	1,036,651	1,036,000	902,000	(134,651)	87%
5	Tổng Doanh thu	17,933,162	25,000,000	28,079,032	10,145,870	157%
6	Phòng ngủ	8,523,102	13,000,000	14,637,241	6,114,139	172%
7	Ăn uống	2,793,784	5,300,000	5,364,737	2,570,953	192%
8	Phòng Hội nghị	432,318	1,700,000	1,608,298	1,175,980	372%
9	Cho thuê mặt bằng	3,144,955	3,700,000	4,686,493	1,541,538	149%
10	Dịch vụ khác	2,341,639	300,000	684,032	(1,657,607)	29%
11	Phí phục vụ	697,364	1,000,000	1,098,231	400,867	157%

Tổng doanh thu phòng thực hiện năm 2022: 28,08 tỷ đồng tăng 10,14 tỷ đồng tương đương tăng 57% so với cùng kỳ năm 2021 và bằng 112.3% so với kế hoạch. Công suất phòng bình quân năm 2022 đạt 51.1% tương đương tăng 18.5% với cùng kỳ năm 2021.

Cụ thể các loại hình kinh doanh của Công ty, như sau:

3.1. Kinh doanh dịch vụ lưu trú:

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH 2022 / TH 2021	% TH 2022 / KH 2022
1. DOANH THU	8,523,102	13,000,000	14,637,241	171.7%	112.6%
2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	11,124,200	10,353,621	11,953,394	107.5%	115.5%
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	5,178,846	5,211,000	5,345,732	103.2%	102.6%
2.2 Chi phí vật liệu	178,102	230,466	256,976	144.3%	111.5%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	413,606	413,400	142,066	34.3%	34.4%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	2,665,777	2,705,535	2,652,798	99.5%	98.1%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,510,352	1,793,220	2,070,542	137.1%	115.5%
2.7 Chi phí khác	1,177,517		1,485,280	126.1%	
3. LÃI BỘ PHẬN	(2,601,098)	2,646,379	2,683,847	203.2%	101.4%
% lãi bộ phận / doanh thu	-31%	20%	18%		

- Doanh thu dịch vụ lưu trú thực hiện năm 2022: 14,64 tỷ đồng tăng 6,11 tỷ đồng tương đương tăng 71.7% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm tỷ trọng 52.13% trên tổng doanh thu.

- Chi phí trực tiếp dịch vụ lưu trú là 11,9 tỷ đồng tăng 829.2 triệu đồng tương đương tăng 7.5%, trong đó: chi phí nhân công là 5,34 tỷ đồng tăng 166.9 triệu đồng tương đương tăng 3.2%, chiếm tỷ trọng 44.7% trên chi phí trực tiếp (ít hơn năm 2021 là 46.6%/trên cp trực tiếp). Chi phí nhân công trực tiếp chiếm 36.7% trên tổng doanh thu dịch vụ lưu trú thực hiện trong 2022.

- Lãi bộ phận kinh doanh lưu trú là: 2,68 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu là 18%, lãi này của năm 2022 tăng 103.18% so với 2021.

3.2. Kinh doanh dịch vụ ăn uống

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH 2022 / TH 2021	% TH 2022 / KH 2022
1. DOANH THU	2,793,784	5,300,000	5,364,737	192.02%	101.22%
2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	4,353,575	5,078,499	5,897,693	135.47%	116.13%
Chi phí nguyên vật liệu	1,809,042	2,660,000	2,547,413	140.82%	95.77%
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	1,751,833	1,969,000	2,293,370	130.91%	116.47%
2.2 Chi phí vật liệu	149,430	193,404	272,693	182.49%	141.00%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	82,035	82,150	43,607	53.16%	53.08%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	54,125	54,397	31,497	58.19%	57.90%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	101,682	119,548	194,236	191.02%	162.48%
2.7 Chi phí khác	405,428		514,877	127.00%	
3. LÃI BỘ PHẬN	(1,559,791)	221,501	(532,956)	65.83%	-240.61%
% lãi bộ phận / doanh thu	-56%	4%	-10%		

- Doanh thu dịch vụ ăn uống thực hiện năm 2022: 5,36 tỷ đồng tăng 2,57 tỷ đồng tương đương tăng 92.02% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm tỷ trọng 9.16% trên tổng doanh thu.

- Năm 2022, tốc độ tăng chi phí là 35.47%. Tỷ lệ tăng từng loại chi phí trong dịch vụ ăn uống vẫn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu

- Chi phí nguyên vật liệu: 2,55 tỷ đồng, giảm 738.4 triệu đồng tương ứng tăng 40.82% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm tỷ trọng 9.90% trên tổng chi phí và chiếm 47.48% trên doanh thu ăn uống.

- Chi phí trực tiếp: 23,18 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90.1% trên tổng chi phí, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 3,62 tỷ đồng tương ứng tăng 18.50%, chiếm 82.55% tỷ trọng trên tổng doanh thu.

- Lãi bộ phận kinh doanh ăn uống là: -533 triệu đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu (âm) -10%.

3.3. Kinh doanh dịch vụ khác

DVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH 2022 / TH 2021	% TH 2022 / KH 2022
1. DOANH THU	5,918,912	300,000	6,978,823	117.91%	2326.27%
2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	223,605	149,211	612,105	273.74%	410.23%
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp		-	2,000		
2.2 Chi phí vật liệu	1,691	2,130	2,060	121.82%	96.71%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	25,984	25,970	21,194	81.57%	81.61%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	41,134	42,945	41,135	100.00%	95.79%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	67,659	78,166	184,276	272.36%	235.75%
2.7 Chi phí khác	87,137		361,440	414.80%	
3. LÃI BỘ PHẬN	5,695,307	150,789	6,366,718	111.79%	4222.27%
% lãi bộ phận / doanh thu	96%	50%	91%		

- Doanh thu dịch vụ ăn uống thực hiện năm 2022: 6,9 tỷ đồng tăng 1,06 tỷ đồng tương đương tăng 17.91% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm tỷ trọng 24.85% trên tổng doanh thu.

- Chi phí trực tiếp: 612 triệu đồng, giảm 388.5 triệu đồng tương ứng tăng 310.23% so với kế hoạch, tăng 173.74% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lãi bộ phận kinh doanh ăn uống là: 6,37 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu đạt 91%.

4. Tình hình quản lý tiêu hao nguyên vật liệu hàng ăn uống

DVT: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	tăng/ giảm	%
Doanh thu thu ăn	2,497,205	4,822,052	2,324,847	193.10%
Doanh thu uống	296,578	219,060	(77,518)	73.86%
Chi phí NVL hàng ăn	1,700,854	2,402,363	701,509	141.24%
Chi phí NVL hàng uống	108,187	145,050	36,863	134.07%
_ Tỷ lệ tiêu hao ăn	68.11%	49.82%	-18.29%	
_ Tỷ lệ tiêu hao uống	36.48%	66.21%	29.74%	

- Tỷ lệ tiêu hao hàng ăn năm 2022 là 49.82% giảm 18.29% so với năm 2021, trong khi đó, tỷ lệ tiêu hao hàng uống là 66.21% tăng 29.74% so với năm 2021.

5. Tình hình thu nhập của nhân viên:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	tăng/ giảm	%
Tổng số lao động BQ	62	64	2	103.23%
BQ Doanh thu/lao động	289,244,561	438,734,872.48	149,490,311	151.68%
Quỹ lương thực hiện	7,870,000,000	9,370,833,000	1,500,833,000	119.07%
Thu nhập BQ/tháng/lao động	11,515,274	13,722,000	2,206,726	119.16%

- Số lượng lao động bình quân đến ngày 31/12/2022 là 64 lao động, tăng 2 lao động so với năm 2021 tương đương tăng 3.23% so với cùng kỳ năm 2021.

- Quỹ tiền lương của Công ty thực hiện là 9,37 tỷ đồng, tăng 1,50 tỷ đồng, tương đương tăng 19% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu nhập bình quân/tháng/lao động năm 2022 là 13,7 triệu đồng, tăng 2,206,726 đồng, tương đương tăng 19.16% so với cùng kỳ năm 2021.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2022 là 196,9 tỷ đồng, tăng 6.52% tương đương hơn 12,05 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

1. Tình hình tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn đến ngày 31/12/2022 là 165,39 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84.00% trên tổng tài sản:

- Vốn bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền đến ngày 31/12/2022 tăng 111,9 tỷ đồng so với cùng kỳ 2021.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn là 48,2 tỷ đồng, giảm 97 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, giảm 66.80% so với cùng kỳ 2021, trong đó, chứng khoán kinh doanh: cổ phiếu NH TMCP Phương Đông số tiền đến ngày 31/12/2022 là 3,714,160,000 đồng và tiền gửi có kỳ hạn đến ngày 31/12/2022 là 44,500,000,000 đồng.

- Nợ phải thu ngắn hạn: Số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2022 là 3,44 tỷ đồng trong đó phải thu khách hàng là 3,17 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 95.5 triệu đồng, các khoản phải thu khác là 917.7 triệu đồng.

- Công ty đã trích dự phòng nợ là 926.7 triệu đồng, trong đó trích dự phòng ngắn hạn 749.5 triệu đồng và trích dự phòng nợ dài hạn 177.2 triệu đồng tiền thuê mặt bằng là 927.2 triệu đồng đã khởi kiện tranh chấp thu hồi mặt bằng theo bản án số 129/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ khó đòi.

- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 là 344.2 triệu đồng.

2. Tình hình tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2022:

Tài sản dài hạn là 31,46 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15.98% trên tổng tài sản.

- Tài sản cố định: Tổng giá trị tài sản cố định là 30,16 tỷ đồng, bao gồm tài sản cố định hữu hình 30,16 tỷ đồng chiếm 95.8% tài sản dài hạn; giá trị tài sản cố định vô hình là 0 triệu đồng.

3. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2022 là 18,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9.5% tổng nguồn vốn, bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

- Nợ ngắn hạn: đến ngày 31/12/2022 là 16,2 tỷ đồng, chiếm hơn 86.8% nợ phải trả.

- Nợ dài hạn: đến ngày 31/12/2022 là 2,4 tỷ đồng, chiếm 13.2% nợ phải trả.

- Khả năng thanh toán nợ phải trả:

NỢ PHẢI THU	Số tiền	NỢ PHẢI TRẢ	Số tiền
_ Phải thu khách hàng	3,172,278,299	_ Phải trả người bán	562,631,285
_ Trả trước cho người bán	95,514,150	_ Người mua trả tiền trước	154,317,034
_ Phải thu khác	917,794,372	_ Thuế và các khoản nộp NN	1,052,524,010
_ Dự phòng phải thu khó đòi	-749,485,676	_ Phải trả người lao động	1,885,666,060
_ Chi phí trả trước ngắn hạn	69,593,465	_ Chi phí phải trả ngắn hạn	10,303,341,500
_ Thuế và các khoản phải thu NN	709,547,107	_ Phải trả ngắn hạn khác	1,187,978,955
_ Phải thu dài hạn khác	750,000,000	_ Phải trả dài hạn khác	2,472,000,000
CỘNG	4,965,241,717		17,618,458,844

- Khả năng thanh toán nợ thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

- Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2022 là 10.18 lần, giảm so với thời điểm 31/12/2021 ghi nhận 12.27 lần.

- Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2022 là 10.16 lần, giảm so với thời điểm 31/12/2021 ghi nhận 12.25 lần.

- Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) tại thời điểm 31/12/2022 là 0.11 lần, tăng so với thời điểm 31/12/2021 ghi nhận 0.09 lần.

- Tỷ lệ (Nợ phải trả/Nợ phải thu) là 3.55 lần, điều này cho thấy Công ty đang chiếm dụng vốn của người bán và khoản trích trước tiền thuê đất.

Các chỉ tiêu trên cho thấy tài sản của đơn vị đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Công ty không sử dụng vốn vay. Hệ số nợ ở mức thấp.

4. Vốn chủ sở hữu

Giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 178,146,512,894 đồng. Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi là 123,641,000,000 đồng.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2022 như sau: Tổng số cổ đông là 248 cổ đông, trong đó có: 12 cổ đông tổ chức, 236 cổ đông cá nhân.

III. KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Phê duyệt BCTC kiểm toán và kết quả kinh doanh năm 2021: đã thực hiện.
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2022: đã thực hiện.
- Phê duyệt PPLN năm 2021 và trích thù lao HĐQT và BKS: đã thực hiện.
- Về thay đổi thành viên HĐQT và BKS: đã thực hiện.

Trong năm, Công ty đã thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

BKS đã tiến hành các phiên họp theo đúng quy định của Công ty đại chúng. Trong năm 2022, BKS có sự thay đổi nhân sự: Bà Trương Nguyễn Khang Vy có đơn xin từ nhiệm thành viên BKS.

IV. NHẬN XÉT KIẾN NGHỊ:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài

Gòn. Báo cáo được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành cũng như các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và cũng đã được kiểm toán bởi công ty đủ điều kiện kiểm toán doanh nghiệp đại chúng. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát kiến nghị Ban điều hành Công ty: Tiếp tục theo dõi và xử lý các khoản công nợ tồn đọng. Bên cạnh đó, Công ty nên kiểm soát tiết kiệm chi phí, đặc biệt tiêu hao hàng ăn, hàng uống và chi phí nhân công và lựa chọn các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát về thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT



HÀ THỊ MAI PHƯƠNG



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của công ty năm 2022,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.
2. Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát.
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.
4. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022:

4.1 Kết quả kinh doanh năm 2022:

- Doanh thu thuần : 28.079.031.839 đồng, đạt 112,3% so với Kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế : 11.214.786.538 đồng, đạt 124,6% so với Kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế : 8.946.045.440 đồng, đạt 124,3% so với Kế hoạch năm 2022.
- Phân bổ CCDC : 241.641.584 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.780.746.752 đồng.

4.2 Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2022, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 với mức chi là **302.750.000 đồng**. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- Trưởng BKS: 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng



4.3 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT kính đề nghị Quý Cổ đông thông qua mức phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt 4%/cp : 4.945.640.000 đồng vào ngày 28/07/2023
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 302.750.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng : 800.000.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối : 2.897.655.440 đồng.

Kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đường Giang



Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 36.000.000.000 đồng, tăng 28,2% so với thực hiện 2022.
 - Lợi nhuận trước thuế: 14.201.000.000 đồng, tăng 26,6% so với thực hiện 2022.
 - Lợi nhuận sau thuế : 11.294.400.000 đồng, tăng 26,3% so với thực hiện 2022.
- trong đó:
- + Tổng Quỹ lương được trích: 11.000.000.000 đồng.
 - + Khấu hao TSCĐ: 2.775.000.000 đồng.

2. Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua thù lao hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:



- Chia cổ tức bằng tiền mặt: từ 3% đến 5%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.129.440.000 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

4. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đường Giang



Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ

TP, Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét đề thông qua các vấn đề sau:

Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trương Nguyễn Khang Vy theo nguyện vọng cá nhân.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
2. Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đường Giang



SAIGON hotel

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
NGÀY 30/06/2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG

.....

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT

.....



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và Tên Cổ đông: Mã Cổ đông:

Đại diện theo ủy quyền

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Cổ phần

- Số lượng cổ phần sở hữu: Cổ phần

- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần

Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” chọn một trong các phương án:
“Tán thành”; “Không tán thành”; “Không ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết sau:

Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

4. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, trên vốn điều lệ 123.641.000.000 đồng.

- Chia cổ tức 4%/ cổ phần: 4.945.640.000 đồng (01 Cổ phiếu nhận được 400 đồng);
- Thù lao HĐQT và BKS: 302.750.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng: 800.000.000 đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 2.897.655.440 đồng.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

6. Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022.

- Chi cổ tức 4%/cổ phần bằng tiền: 4.945.640.000 đồng
- Ngày chi trả cổ tức: Thứ Sáu, ngày 28/07/2023

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023

1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

- Doanh thu thuần : 36.000.000.000 đồng, tăng 28,2% so với thực hiện năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế : 14.201.000.000 đồng, tăng 26,6% so với thực hiện năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế : 11.294.400.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng Quỹ lương được trích : 11.000.000.000 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.775.000.000 đồng.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

2. Thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Trích thù lao HĐQT và BKS : 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế): 1.129.440.000 đồng.
- Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trương Nguyễn Khang Vy theo nguyện vọng cá nhân.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

2. Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Lưu ý: Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

Cổ đông ký xác nhận

(Ghi rõ họ tên)

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
Địa chỉ : 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Giấy CN ĐKDN : Số 0300850255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 12/04/1994, thay đổi lần thứ 15 ngày 29/08/2022
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 06 năm 2023
Địa điểm họp : Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn
Chương trình : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Thành phần tham dự : Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cùng Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 06/06/2023.
Chủ tọa Đại hội : Ông Nguyễn Đường Giang, Chủ tịch HĐQT
Thư ký Đại hội : Ông Trần Tiến, Thư ký HĐQT

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Bắt đầu từ 08 giờ 30, tất cả các Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 06/06/2023 đến tham dự Đại hội đều được hướng dẫn đến bàn lễ tân, hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận tài liệu.

2. Ban tổ chức Đại hội báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội, nội dung báo cáo như sau:

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là ... cổ đông, đại diện chocổ phần, chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Điều 141 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020 và Căn cứ Khoản 1, Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Ông Nguyễn Đường Giang– Chủ trì cuộc họp đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

3.1. Thành phần Đoàn Chủ tịch:

1/ Ông Nguyễn Đường Giang	Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa
2/ Bà Phan Ngọc Bích	Giám đốc Công ty
3/

3.2. Thành phần Đoàn Thư Ký:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1/ Ông Trần Tiến | Trưởng Ban |
| 2/ Bà Nguyễn Hoàng Thanh Tâm | Thành viên |

3.3. Thành phần Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1/ Ông Trần Quốc Toàn | Trưởng Ban |
| 2/ Bà Nguyễn Thị Trang | Thành viên |
| 3/ Ông Nguyễn Quốc Dũng | Thành viên |

Quý cổ đông hiện diện đã nhất trí 100% biểu quyết đồng ý cho Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Trung Chánh, thành viên Ban tổ chức Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội, Cổ đông hiện diện đã biểu quyết nhất trí 100% đồng ý.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Ông Nguyễn Đường Giang, Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022.
2. Bà Phan Ngọc Bích, Giám đốc Công ty, báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022; kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
3. Bà Hà Thị Mai Phương, Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022.
4. Bà Phan Ngọc Bích, Giám đốc Công ty, trình bày trước Đại hội nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 01-02-03/TTr-ĐHĐCĐ.

III. THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH.

- Sau khi lắng nghe các Báo cáo và Tờ trình được trình bày tại Đại hội, Ông Nguyễn Đường Giang tiếp tục chủ trì thảo luận các nội dung liên quan đến các Tờ trình.

- Đại hội cũng đã được nghe và ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông, cụ thể:

- ✓ Cổ đông đề nghị...
- ✓ Cổ đông đề nghị...
- ✓ Cổ đông đề nghị...
- ✓

- Đoàn chủ tịch có phản hồi các ý kiến đóng góp của cổ đông, cụ thể:

- ✓ Về đề nghị...
- ✓ Về đề nghị...
- ✓ Về đề nghị...

IV. BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH.

1. Biểu quyết Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ:

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ... % số cổ phần biểu quyết thu về.

1.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.4. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2022:

- Doanh thu thuần: 28.079.031.839 đồng, đạt 112,3% so với Kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: 11.214.786.538 đồng, đạt 124,6% so với Kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế: 8.946.045.440 đồng, đạt 124,3% so với Kế hoạch năm 2022.
- Phân bổ CCDC : 241.641.584 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.780.746.752 đồng.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt 4%/cp : 4.945.640.000 đồng vào ngày 28/07/2023
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 302.750.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng : 800.000.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối : 2.897.655.440 đồng.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

2. Biểu quyết Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ:

2.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 36.000.000.000 đồng, tăng 28,2% so với thực hiện 2022.
- Lợi nhuận trước thuế : 14.201.000.000 đồng, tăng 26,6% so với thực hiện 2022.
- Lợi nhuận sau thuế : 11.294.400.000 đồng, tăng 26,3% so với thực hiện 2022.

Trong đó:

- Tổng Quỹ lương được trích: 11.000.000.000 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.775.000.000 đồng.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

2.2. Thông qua mức chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2023, Đại hội Đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/tháng/người x 4
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/tháng

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

2.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (dự kiến 4%/cổ phiếu).
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng : 1.129.440.000 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

2.4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

3. Biểu quyết Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ:

3.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trương Nguyễn Khang Vy theo nguyện vọng cá nhân.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

3.2. Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông đã tán thành 100% thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 30 tháng 06 năm 2023.

Biên bản này gồm 05 trang, được lập thành 04 bản chính, Chủ tọa phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

Trần Tiến

Nguyễn Đường Giang

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:

.....

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT:

.....

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300850255
do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/1994
thay đổi lần thứ 15 cấp ngày 29/08/2022.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn ngày 30 tháng 06 năm 2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 30 tháng 06 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 30 tháng 06 năm 2023 với **cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho**cổ phần** tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua các báo cáo năm 2022:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022;
- Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.

Điều 2: Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022.

- Doanh thu thuần: 28.079.031.839 đồng, đạt 112,3% so với Kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: 11.214.786.538 đồng, đạt 124,6% so với Kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế: 8.946.045.440 đồng, đạt 124,3% so với Kế hoạch năm 2022.
- Phân bổ CCDC : 241.641.584 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.780.746.752 đồng.

Điều 3: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt 4%/cp : 4.945.640.000 đồng vào ngày 28/07/2023
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 302.750.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng : 800.000.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối : 2.897.655.440 đồng.

Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 36.000.000.000 đồng, tăng 28,2% so với thực hiện 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: 14.201.000.000 đồng, tăng 26,6% so với thực hiện 2022.
- Lợi nhuận sau thuế : 11.294.400.000 đồng, tăng 26,3% so với thực hiện 2022.

Trong đó:

- Tổng Quỹ lương được trích: 11.000.000.000 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.775.000.000 đồng.

Điều 5: Thông qua mức chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2022, Đại hội Đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là 302.750.000 đồng.

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (dự kiến 4%/cổ phiếu).
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng. Cụ thể:
 - + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
 - + Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/tháng/người x 4
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000đ/tháng
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/tháng/người x 2
 - + Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/tháng
- Trích quỹ khen thưởng: 1.129.440.000 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trương Nguyễn Khang Vy theo nguyện vọng cá nhân.

Điều 9: Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

Điều 10: Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Đường Giang